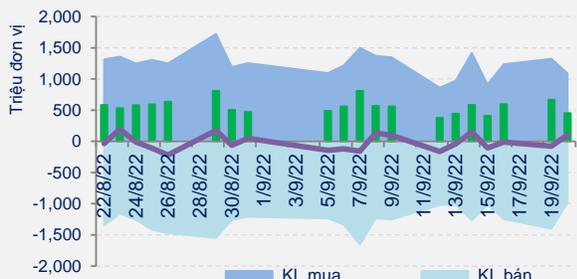
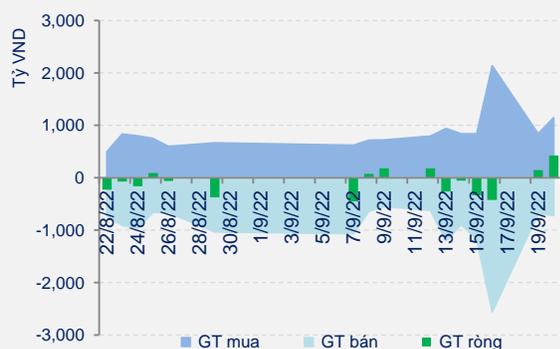
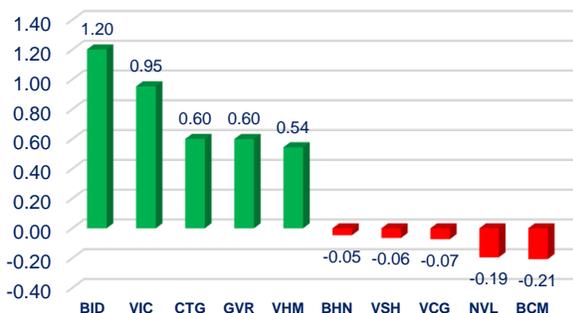


# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 20/9/2022

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,218.93	266.91
% Thay đổi	↑ 1.12%	↑ 1.01%
KLGD (CP)	453,790,095	58,057,397
GTGD (tỷ đồng)	11,145.98	1,158.49
Tổng cung (CP)	984,683,800	81,308,900
Tổng cầu (CP)	1,088,399,000	90,768,800

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	22,094,900	473,878
KL mua (CP)	33,813,300	256,823
GT mua (tỷ đồng)	1,145.24	5.51
GT bán (tỷ đồng)	720.34	6.81
GT ròng (tỷ đồng)	424.91	(1.30)

**Tương quan cung cầu** HOSE

**Giá trị Giao dịch NĐTNN** HOSE

**CÁC CỔ PHIẾU CÓ ẢNH HƯỞNG NHẤT ĐẾN VN-INDEX**


## DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Thị trường chứng khoán Mỹ hồi phục nhẹ trong phiên đêm qua và điều này có lẽ đã có tác động tích cực đến tâm lý nhà đầu tư trong nước. Các chỉ số thị trường mở cửa trong sắc xanh và tuy áp lực bán sau đó gia tăng và có lúc kéo các chỉ số xuống sắc đỏ. Nhưng lực cầu gia tăng về cuối phiên đã giúp các chỉ số hồi phục và kết phiên ở mức cao nhất trong ngày.

Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 13,5 điểm (+1,12%) lên 1.218,93 điểm. Độ rộng trên sàn HOSE là tích cực với 309 mã tăng (5 mã tăng trần), 81 mã tham chiếu, 120 mã giảm (3 mã giảm sàn). HNX-Index cũng hồi phục với mức tăng 2,66 điểm (+1,01%) lên 266,91 điểm. Độ rộng trên sàn HNX cũng là tích cực với 121 mã tăng (13 mã tăng trần), 58 mã tham chiếu, 62 mã giảm (7 mã giảm sàn).

Những ngành giảm mạnh trong phiên trước đó là những ngành hồi phục tốt trong phiên hôm nay.

Phải kể đến là nhóm chứng khoán sau khi giảm mạnh trong phiên trước đã nhận được lực cầu trong phiên hôm nay và đã phục hồi được phần nào mức giảm, có thể kể đến như VND (+5,3%), SSI (+4%), VCI (+2,2%), HCM (+2,4%), VIX (+3,1%), SHS (+2,8%), MBS (+6,3%)...

Nhóm cổ phiếu trụ cột thị trường là ngân hàng cũng quay trở lại sắc xanh trong phiên hôm nay để gánh vác thị trường chung với VPB (+0,3%), STB (+2,5%), MBB (+1,7%), SHB (+3,1%), CTG (+2%), BID (+2,8%)...

Nhóm vốn hóa lớn thuộc VN30 (+0,91%) hồi phục yếu hơn so với thị trường chung nhưng sắc xanh đã lan tỏa tốt với 25/30 mã. Có thể kể đến một số mã tăng mạnh như SSI (+4%), BID (+2,8%), GVR (+2,6%), STB (+2,5%), BVH (+2,4%), CTG (+4%)...

Khối ngoại mua ròng phiên thứ hai liên tiếp trên HOSE với giá trị ròng đạt 423,74 tỷ đồng. Mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất là DGC với 53,8 tỷ đồng tương ứng với 569 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là HPG với 53,5 tỷ đồng tương ứng với 2,3 triệu cổ phiếu và VHM với 53,4 tỷ đồng tương ứng với 905 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, FUEVFVND là mã chứng khoán bị bán ròng mạnh nhất với 85,3 tỷ đồng tương ứng với 3,3 triệu chứng chỉ quỹ.

Trên thị trường phái sinh, các hợp đồng tương lai VN30 vẫn đang thấp hơn so với chỉ số cơ sở VN30 từ 8,37 điểm đến 13,17 điểm, cho thấy các nhà giao dịch vẫn đang nghiêng về khả năng thị trường có thể sớm điều chỉnh trở lại.

# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 20/9/2022

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

### VN-Index



VN-INDEX test thành công ngưỡng hỗ trợ tâm lý quanh 1.200 điểm và bật lên từ đây khá tốt. Tuy vậy nhưng thanh khoản khớp lệnh trong phiên hôm nay lại giảm so với phiên trước đó và thấp hơn mức trung bình của 20 phiên gần nhất. Điều này cho thấy là lực cầu mua lên không thực sự mạnh, chỉ số tăng chủ yếu do hoạt động tiết cung.

Trên góc nhìn ngắn hạn, với phiên hồi phục hôm nay, VN-INDEX tiếp tục kết phiên dưới các ngưỡng kỹ thuật quan trọng, lần lượt là 1.235 điểm (MA50 ngày), 1.240 điểm (MA100 ngày), 1.255 điểm (MA20 ngày) và 1.355 điểm (MA200 ngày). Điều này khiến xu hướng của thị trường vẫn đang trong trạng thái tiêu cực cực trong cả ngắn, trung và dài hạn nếu xét theo tiêu chuẩn các đường trung bình di động. Do đó, thị trường có thể sẽ có sự rung lắc trong phiên tiếp theo khi lực bán trở nên mạnh hơn ở vùng giá cao.

Trên góc nhìn dài hạn hơn, chúng tôi đánh giá đỉnh của sóng hồi phục b trước đó trong khoảng 1.285-1.315 điểm tạo thành vào đầu tháng 6/2022 là vùng kháng cự mạnh và vùng đáy của sóng điều chỉnh c quanh ngưỡng 1.140 điểm vào đầu tháng 7/2022 là hỗ trợ mạnh của thị trường trong thời gian tới. Do đó, xu hướng chủ đạo của thị trường có thể là biến động giằng co với những nhịp tăng giảm đan xen trong biên độ 1.140-1.300 điểm từ giờ cho đến hết năm nay.

### NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

VN-INDEX phục hồi tăng 1,12% lên mức 1.218,93 điểm, trên hỗ trợ tâm lý quanh 1.200 điểm sau phiên giảm điểm mạnh đánh mất vùng hỗ trợ ngắn hạn 1.228-1.235 điểm (giá thấp nhất các ngày 08,09/09/2022 và 14,16/09/2022). Khối lượng giao dịch giảm khá mạnh -35,69% so với phiên trước thể hiện mức độ phục hồi không đồng đều và yếu kém ở nhiều mã. Tâm lý thị trường ngắn hạn vẫn khá bi quan khi các vị thế giao dịch lướt sóng T2 trung bình giá vẫn đang chịu áp lực thua lỗ.

Hiện tại vùng hỗ trợ tâm lý của VN-INDEX là vùng 1.200-1.211 điểm tương ứng giá cao nhất năm 2018. Trong ngắn hạn VN-INDEX vẫn giao dịch dưới xu hướng giảm giá với vùng hỗ trợ tâm lý 1.200 điểm - 1.211 điểm, vùng kháng cự quanh 1.228 điểm - 1.235 điểm. Cần có lực cầu mạnh mới có thể kỳ vọng chỉ số vượt được vùng kháng cự này khi phục hồi trong những phiên tới.

Trên góc nhìn dài hạn, thị trường vẫn đang tích lũy trên nền định giá ở mức thấp so với trung bình 5 năm gần nhất. Nhà đầu tư duy trì tỉ trọng hợp lý, chờ thêm các thông tin mới về tình hình kinh doanh của doanh nghiệp khi Quý III/2022 gần kết thúc, các thông tin vĩ mô, tăng trưởng GDP... cũng như xu hướng của thị trường chung cải thiện tốt hơn mới xem xét gia tăng thêm tỉ trọng đầu tư đối với các mã có tiềm năng tăng trưởng tốt.

Quý nhà đầu tư có thể tham khảo danh mục cổ phiếu khuyến nghị của chúng tôi để có quyết định hợp lý. Duy trì tỉ trọng hợp lý, loại giảm các mã yếu kém hơn so với thị trường chung nếu có, để tái cơ cấu danh mục hiệu quả tốt hơn.



## MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 20/9/2022

## DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trường Doanh thu	T.trường Lợi nhuận	
CNG	37.85	37-39	50-52	35	8.6	44.7%	79.5%	Theo dõi giải ngân, hỗ trợ ngắn hạn 38.5+-
HAH	53.50	46-50	60-61	44	5.2	106.8%	191.1%	Theo dõi chờ giải ngân

## DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỜ

Ngày mở vị thế	MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
29/6/2022	VPI	60.00	57.45	76-78	58	4.44%	Nắm giữ
4/7/2022	VCG	24.35	18.20	24-26	23	33.79%	Nắm giữ
12/7/2022	ASM	17.30	13.45	16.5-17	15.5	28.62%	Nắm giữ
25/8/2022	PVT	21.15	21.80	26-28	20.5	-2.98%	Nắm giữ
9/9/2022	QNS	46.00	47.20	62-64	42	-2.54%	Nắm giữ
13/9/2022	IDI	21.35	21.70	25-26	20	-1.61%	Nắm giữ
15/9/2022	BWE	50.40	50.30	60-62	45	0.20%	Nắm giữ
20/9/2022	DCM	36.00	34.00	44-45	31	5.88%	Giải ngân giá 34



TIN VĨ MÔ

**Phê duyệt Chương trình quốc gia phát triển khai thác thủy sản hiệu quả, bền vững**

Chính quyền địa phương sẽ tăng cường kiểm soát, xử lý nghiêm các tàu cá 3 “không”: không đăng ký, không giấy phép khai thác, không đăng kiểm.  
100% tỉnh, thành phố ven biển xác định hạn ngạch tàu cá khai thác vùng biển ven bờ, vùng lộng thuộc phạm vi quản lý

**Khởi công tuyến cao tốc Chợ Mới - Bắc Kạn trong năm 2023**

Tuyến cao tốc Chợ Mới - Bắc Kạn sẽ khởi công năm 2023 và hoàn thành năm 2025.  
Tuyến cao tốc Hà Nội - Thái Nguyên - Bắc Kạn có quy mô 4-6 làn xe.

**Chính phủ đề xuất tiếp tục duy trì Quỹ bình ổn giá xăng dầu**

Chính phủ đề xuất tiếp tục duy trì Quỹ bình ổn giá xăng dầu vì cần thiết và quy định thành một điều riêng tại dự thảo luật.  
Các ý kiến của Thường trực Ủy ban Tài chính - Ngân sách đề nghị duy trì Quỹ bình ổn giá xăng dầu nên có thời hạn và thời điểm.

**Đề nghị EC gỡ 'thẻ vàng' IUU cho Việt Nam**

Chủ tịch nước Nguyễn Xuân Phúc đề nghị Luxemburg thúc đẩy để EU sớm gỡ thẻ vàng cho hải sản Việt Nam.  
Việt Nam mong muốn hợp tác với Luxemburg trong nhiều lĩnh vực như phát triển xanh; giáo dục đào tạo, công nghệ cao.

**Dự án đường sắt Nhôn - ga Hà Nội tăng 1.900 tỷ, có phải khoản tăng cuối cùng?**

TP Hà Nội đề xuất lùi thời hạn hoàn thành dự án đường sắt đô thị Nhôn - ga Hà Nội thêm 5 năm và tăng vốn 1.900 tỷ đồng.  
Hà Nội chấp nhận giao mặt bằng trước 30/9.

**Hà Nội lên kế hoạch chi tiết xây dựng đường Vành đai 4 - Vùng Thủ đô**

TP Hà Nội sẽ phê duyệt các dự án thành phần trong tháng 1/2023.  
Hà Nội sẽ giải phóng mặt bằng, bàn giao tối thiểu 70% mặt bằng trong tháng 6/2023 và hoàn thành toàn bộ giải phóng mặt bằng trong tháng 12/2023.



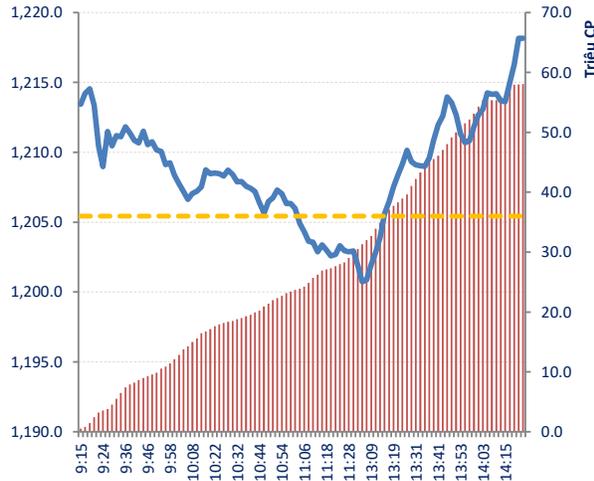
## TIN DOANH NGHIỆP

<b>GVR ước lãi 9 tháng đạt hơn 4.400 tỷ đồng</b>	GVR ước doanh thu 9 tháng đạt 18.397 tỷ đồng và lợi nhuận 4.408 tỷ đồng, lần lượt tăng 2% và 4% so với cùng kỳ. 5 năm tới, GVR phần đầu đạt trung bình khoảng 32.300 tỷ đồng/năm, lãi trước thuế trung bình khoảng 6.870 tỷ đồng/năm.
<b>MBBank sẽ rót thêm 472 tỷ đồng vào Chứng khoán MB</b>	MBBank mua 47,2 triệu cổ phiếu MBS trong đợt tăng vốn 2022. MBS vừa gia hạn thời gian đặt mua và nộp tiền mua cổ phiếu thêm 10 ngày đến 22/9.
<b>Kido lãi 60 tỷ trong mùa Trung thu 2022</b>	Tập đoàn đạt doanh thu 200 tỷ đồng và lợi nhuận 60 tỷ đồng trong mùa Trung thu 2022. Việc đưa nhà máy bánh kẹo Kido's Bakery vào hoạt động từ 17/4 đã giúp tập đoàn chủ động và tiết kiệm chi phí so với hình thức gia công.
<b>Đầu tư Thăng Long chốt quyền cổ tức năm 2021 bằng cổ phiếu tỷ lệ 10%</b>	4/10 là ngày đăng ký cuối cùng để trả cổ tức năm 2021 bằng cổ phiếu. Đơn vị dự kiến phát hành 16 triệu cổ phiếu để thanh toán cổ tức cho cổ đông, tỷ lệ 10%.
<b>Năm Bảy Bảy chào bán 50 triệu cổ phiếu cho cổ đông giá 15.000 đồng</b>	Năm Bảy Bảy chào bán 50,2 triệu cổ phiếu với giá 15.000 đồng/cp, thấp hơn 22% so với thị giá cổ phiếu NBB. Lần gần nhất công ty huy động vốn từ cổ đông là tháng 8/2017 khi chào bán gần 32 triệu cổ phiếu với giá 10.000 đồng/cp.
<b>Tasco được Bộ Tài chính cho phép nhận chuyển nhượng công ty bảo hiểm</b>	Tasco được Bộ Tài chính phê duyệt nhận chuyển nhượng công ty bảo hiểm của tập đoàn của tập đoàn bảo hiểm Pháp. Tasco đang xây dựng chiến lược phát triển hướng tới là "lựa chọn số 1 và toàn diện của người Việt Nam về dịch vụ ô tô và hạ tầng giao thông thông minh".
<b>Dệt may TNG báo lãi tháng 8 gần 40 tỷ đồng, tăng 31%</b>	Doanh thu tháng 8 của TNG đạt 697 tỷ, tăng 21%; lợi nhuận sau thuế hơn 37,6 tỷ đồng, tăng 31% so với cùng kỳ. Lũy kế 8 tháng đầu năm, TNG báo doanh thu và lợi nhuận sau thuế đạt lần lượt 4.705 tỷ đồng và 204 tỷ đồng, tương ứng tăng 33% và 44% so với cùng kỳ năm trước.
<b>Chủ chuỗi hàng hiệu Hoàng Phúc lần đầu phát hành trái phiếu</b>	Công ty Hoàng Phúc Quốc Tế vừa hoàn tất huy động 11 tỷ đồng thông qua phát hành trái phiếu kỳ hạn 24 tháng. Lô trái phiếu của Hoang Phuc International là trái phiếu không chuyển đổi, được đảm bảo bằng 6,3 triệu cổ phần Công ty Hoàng Phúc Quốc Tế.

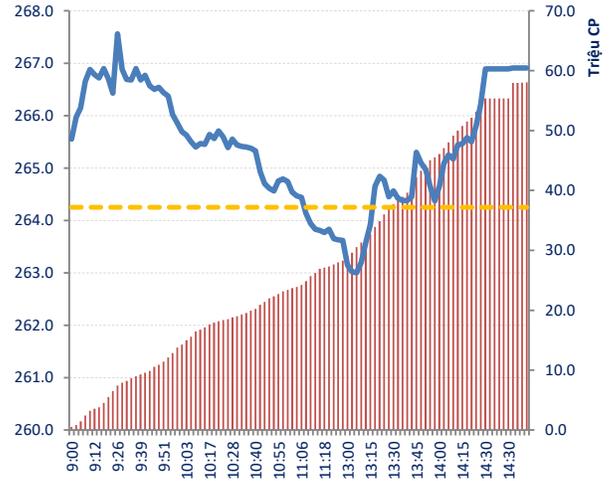


### THỐNG KÊ GIAO DỊCH

#### KLGD và VN-Index trong phiên



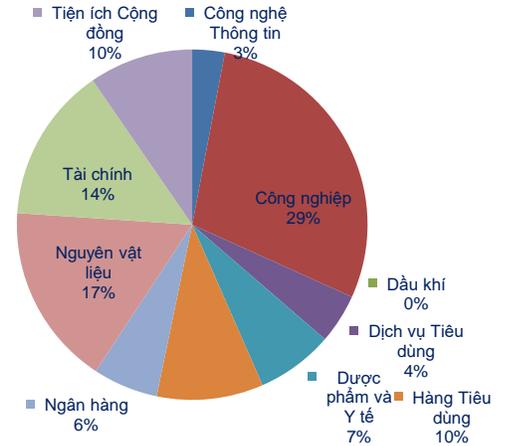
#### KLGD và HNX-Index trong phiên



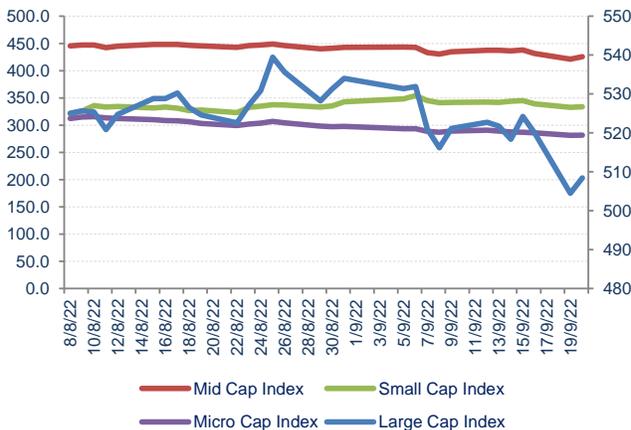
#### Biến động giá phân theo nhóm Ngành



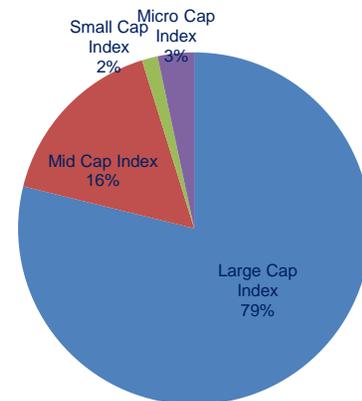
#### Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



#### Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



#### Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



#### Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ      Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ  
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ      Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ

**HOSE**
**HNX**
**Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất**

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng	TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HPG	2,349,600	FUEVFNVD	3,275,400	1	PVS	152,400	SHS	212,427
2	FUESSVFL	1,115,500	CII	327,000	2	TA9	27,400	BCC	200,000
3	STB	1,063,200	PLX	260,000	3	PVC	19,400	IDC	21,800
4	CTG	1,030,900	KDH	239,500	4	ONE	19,000	NSH	10,600
5	VHM	905,400	HAH	232,800	5	THB	7,800	TVD	7,000

**Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày**

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	13.00	13.40	↑ 3.08%	18,384,200	SHS	10.80	11.10	↑ 2.78%	7,541,863
VND	17.85	18.80	↑ 5.32%	16,757,400	PVS	25.00	26.00	↑ 4.00%	6,582,894
VPB	29.90	30.00	↑ 0.33%	15,197,400	IDC	51.90	53.00	↑ 2.12%	4,181,128
SSI	19.90	20.70	↑ 4.02%	14,585,700	CEO	25.80	26.70	↑ 3.49%	3,166,377
POW	13.50	13.70	↑ 1.48%	14,242,600	KLF	1.70	1.80	↑ 5.88%	2,722,016

**Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày**

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ADG	44.40	47.50	3.10	↑ 6.98%	VE4	70.00	77.00	7.00	↑ 10.00%
LEC	8.03	8.59	0.56	↑ 6.97%	MCO	4.00	4.40	0.40	↑ 10.00%
PDN	115.20	123.20	8.00	↑ 6.94%	VNT	68.40	75.20	6.80	↑ 9.94%
HCD	7.35	7.86	0.51	↑ 6.94%	GDW	21.20	23.30	2.10	↑ 9.91%
DXV	5.68	6.07	0.39	↑ 6.87%	HLD	40.40	44.40	4.00	↑ 9.90%

**Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày**

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
LM8	13.00	12.10	-0.90	↓ -6.92%	SDU	29.40	26.50	-2.90	↓ -9.86%
TGG	6.28	5.85	-0.43	↓ -6.85%	SJE	36.50	32.90	-3.60	↓ -9.86%
KPF	15.60	14.55	-1.05	↓ -6.73%	THS	23.60	21.30	-2.30	↓ -9.75%
VAF	13.00	12.20	-0.80	↓ -6.15%	THB	13.50	12.20	-1.30	↓ -9.63%
L10	25.60	24.05	-1.55	↓ -6.05%	VTL	17.60	16.00	-1.60	↓ -9.09%

(\*) Giá điều chỉnh



## CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

## Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	18,384,200	19.9%	2,857	4.5	0.9
VND	16,757,400	12.3%	369	48.4	1.5
VPB	15,197,400	19.6%	3,771	7.9	1.4
SSI	14,585,700	13.0%	1,120	17.8	1.4
POW	14,242,600	4.9%	668	20.2	1.0

## Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	7,541,863	25.5%	1,200	9.0	0.9
PVS	6,582,894	4.1%	1,106	22.6	0.9
IDC	4,181,128	34.0%	5,604	9.3	2.6
CEO	3,166,377	7.2%	969	26.6	1.9
KLF	2,722,016	-0.8%	(82)	-	0.2

## Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
ADG	↑ 7.0%	12.0%	1,580	28.1	3.3
LEC	↑ 7.0%	0.1%	22	370.9	0.5
PDN	↑ 6.9%	26.6%	10,511	11.0	2.8
HCD	↑ 6.9%	14.1%	1,716	4.3	0.6
DXV	↑ 6.9%	1.9%	208	27.3	0.5

## Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VE4	↑ 10.0%	4.8%	719	97.4	4.7
MCO	↑ 10.0%	0.3%	34	116.9	0.3
VNT	↑ 9.9%	12.5%	1,984	34.5	4.4
GDW	↑ 9.9%	9.4%	1,645	12.9	1.2
HLD	↑ 9.9%	1.5%	323	125.2	1.8

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	2,349,600	32.1%	5,164	4.4	1.3
FUESSVFL	1,115,500	N/A	N/A	N/A	N/A
STB	1,063,200	10.3%	1,902	11.4	1.1
CTG	1,030,900	15.1%	3,057	8.3	1.2
VHM	905,400	21.9%	6,510	9.0	2.0

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	152,400	4.1%	1,106	22.6	0.9
TA9	27,400	11.7%	1,380	10.9	1.3
PVC	19,400	0.9%	150	128.7	1.2
ONE	19,000	7.4%	928	7.4	0.6
THB	7,800	5.8%	741	18.2	1.1

## Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	372,922	21.7%	5,271	15.0	3.0
VHM	254,295	21.9%	6,510	9.0	2.0
VIC	239,897	-0.3%	(121)	-	1.8
GAS	206,707	23.6%	6,738	16.0	3.4
BID	173,002	14.6%	2,569	13.3	1.8

## Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
KSF	24,900	6.6%	1,356	61.2	3.8
IDC	17,127	34.0%	5,604	9.3	2.6
THD	16,695	13.1%	2,295	20.8	2.8
BAB	13,014	7.9%	889	18.0	1.4
NVB	12,194	-1.9%	(189)	-	2.8

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PET	3.15	9.2%	2,027	19.0	1.7
DQC	3.06	2.4%	818	26.9	0.6
CTS	3.04	8.7%	772	21.7	1.3
HDC	3.01	22.7%	3,181	13.8	2.9
TVB	2.96	30.6%	3,494	1.9	0.6

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
SDA	2.38	7.9%	741	15.5	1.1
APS	2.29	62.2%	9,839	1.4	1.0
VGS	2.21	17.0%	3,002	6.0	1.0
VC9	2.15	2.4%	47	233.1	85.6
BII	2.15	-2.9%	(318)	-	0.4



Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**Phó phòng: Hồ Ngọc Việt Cường**  
[cuong.hnv2@shs.com.vn](mailto:cuong.hnv2@shs.com.vn)

**Tổ trưởng nghiệp vụ: Phan Tấn Nhật**  
[nhat.pt@shs.com.vn](mailto:nhat.pt@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng**  
[thang.nd@shs.com.vn](mailto:thang.nd@shs.com.vn)

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

### **Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

#### **Trụ sở chính tại Hà Nội**

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,  
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,  
Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 84.24.38181888  
Fax: 84.24.38181688  
Email: [contact@shs.com.vn](mailto:contact@shs.com.vn)

#### **Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,  
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,  
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM  
Tel: 84.28.39151368  
Fax: 84.28.39151369  
Email: [contact-hcm@shs.com.vn](mailto:contact-hcm@shs.com.vn)

#### **Chi nhánh Đà Nẵng**

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,  
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh  
Trung, Quận Thanh Khê, Thành  
phố Đà Nẵng  
Tel: 84.236.3525777  
Fax: 84.236.3525779  
Email: [contact-dn@shs.com.vn](mailto:contact-dn@shs.com.vn)